CSMX SERIES

CSMX1

TOP VIEW

RIGHT VIEW

CSMX2

TOP VIEW

RIGHT VIEW

CSMH SERIES

CASE TYPE | DIMENSIONS
---|---
CSMH - 2 | L1 = .680, L2 = .340
CSMH - 3 | L1 = .903, L2 = .451
CSMH - 4 | L1 = 1.126, .563
CSMH - 5 | L1 = 1.349, .675
CSMH - 6 | L1 = 1.572, .786

CSML SERIES

CASE TYPE | DIMENSIONS
---|---
CSML - 2 | L1 = .680, L2 = .340
CSML - 3 | L1 = .903, L2 = .451
CSML - 4 | L1 = 1.126, .563
CSML - 5 | L1 = 1.349, .675
CSML - 6 | L1 = 1.572, .786

TOLERANCES: XX ±.01

CERNEX RESERVE THE RIGHT TO CHANGE OUTLINE DRAWING WITHOUT NOTICE.